

LD VIETSOVPEIRO
TRƯỜNG BAN ĐĐT

K/g: Đ/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 07/07/2025

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		RP3+BK16+CTK3	7:25	1+7+14	0+0+0		0+3+19	0+0+0	
2		MRM+PPD+RP1	7:25	2+17+3	0+0+0		0+17+5	0+0+0	
3		PPD+GTC1	9:25	15+7	0+0		11+11	0+0	
4		CTK3+BK16	9:25	21+1	0+0		17+5	0+0	
5		AMD	11:25	14	0+0		22	0+0	
6		TDS+P2	11:25	12+1	0+0		12+10	0+0	

TTBDSX

Ghi Chú : Xem lịch bay sau 17h và mở rộng dòng này để xem tất cả các thông báo.
ĐI VỀ TRONG NGÀY BK16-3NG



FLIGHT MANIFEST



DATE: 07/07/2025		TO: RP3 - BK16 - CTK3			AIRCRAFT: 420			ETD: 07:30		
FLIGHT: 01		FROM: VT			CREW: VIỆT - TTRUNG - VŨ			ETA: 09:20		
Vnhs Flying Number: TM25/2524					XANH-1					
No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX W.	COMPANY	NATION
						PCS	Kg			
1	NGUYỄN VIỆT KÝ	RP3	81	1	5	3	60	73	KHI	Vietnamese
2	PHẠM VĂN KHANG	BK16	05-06	2	10			78	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYỄN CÔNG HIỆU	BK16						81	KH-THAC	Vietnamese
4	NGUYỄN TRỌNG HIỀN	BK16	07	1	3			52	KH-THAC	Vietnamese
5	LÊ ĐĂNG MINH ĐỨC	BK16				2	40	91	KH-THAC	Vietnamese
6	ĐÀO KIM CƯỜNG	BK16	08	1	2			59	KH-THAC	Vietnamese
7	LÊ MINH THĂNG	BK16	09	1	2			79	KH-THAC	Vietnamese
8	LƯU ĐỨC TUẤN	BK16	10-12	3	11			90	KH-THAC	Vietnamese
9	VŨ VĂN TIẾN	CTK3	66	1	9			69	KH-THAC	Vietnamese
10	TRỊNH QUỐC HUY	CTK3	61	1	5			66	KH-THAC	Vietnamese
11	VŨ CÔNG KHANG	CTK3	65	1	5			59	KH-THAC	Vietnamese
12	PHẠM VĂN DŨ	CTK3	64	1	6			62	KH-THAC	Vietnamese
13	NGUYỄN HỒNG ANH	CTK3	62	1	6			55	KH-THAC	Vietnamese
14	NGUYỄN TIẾN DŨNG	CTK3	69	1	2			73	KH-THAC	Vietnamese
15	NGUYỄN BẠC HÀ	CTK3	72-73	2	12			60	KH-THAC	Vietnamese
16	LÊ CANH HÙNG	CTK3	70	1	7			65	KH-THAC	Vietnamese
17	ĐAM VĂN THANH	CTK3	67	1	4			69	KH-THAC	Vietnamese
18	BUI VĂN HUY	CTK3	63	1	7			69	ANTOAN	Vietnamese
19	LÊ THANH CHUNG	CTK3						76	KH-THAC	Vietnamese
20	NGÔ QUANG THĂNG	CTK3	71	1	6			83	KH-THAC	Vietnamese
21	PHÙNG ĐÌNH HAI	CTK3	74	1	5			85	KH-THAC	Vietnamese
22	NGUYỄN TRỌNG LINH	CTK3	68	1	12			58	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAXW	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	W	PCS	W			
1	RP3	1	73	1	5	3	60	0		
2	BK16	7	530	8	28	2	40	3		
3	CTK3	14	949	14	86	0	0	19		
TOTAL		22	1.552	23	119	5	100	22		
WEIGHT KG			1.552		119		100			

GRAND TOTAL: 1.771 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CREW



FLIGHT MANIFEST



DATE: 07/07/2025	TO: MRM - PPD - RP1	AIRCRAFT: 406	ETD: 07:35
FLIGHT: 02	FROM: VT	CREW: KHOAN - MTHAO - HIẾU	ETA: 09:25
CAM-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX W.	COMPANY	NATION
						PCS	Kg			
1	BUI VAN QUYET	MRM	50	1	10			90	KHOAN	Vietnamese
2	NGUYEN VAN THUAN	MRM	01,75	2	15			73	KHOAN	Vietnamese
3	GALLIAMOV I.M	PPD	24	1	4			74	KH-THAC	Russian
4	NGUYEN TRUONG GIANG	PPD	33-34	2	5			57	KH-THAC	Vietnamese
5	DUONG DAI THANG	PPD	32	1	8			74	KH-THAC	Vietnamese
6	VO HO HAI	PPD	20	1	2			66	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYEN VAN PHONG	PPD	31	1	3			68	KH-THAC	Vietnamese
8	BUI HUU HUAN	PPD	37	1	8	3	21	60	KH-THAC	Vietnamese
9	VU CHI KIEN	PPD						73	KH-THAC	Vietnamese
10	LUU VAN CHIEN	PPD	35-36	2	12			68	YTE	Vietnamese
11	PHAN HOAI BAO	PPD	23	1	5			78	KH-THAC	Vietnamese
12	NGUYEN MINH KHOI	PPD	41	1	16	1	19	72	KH-THAC	Vietnamese
13	NGUYEN MANH CHIEN	PPD	22	1	5	2	30	56	KH-THAC	Vietnamese
14	BUI NGOC DUNG	PPD	28	1	7			55	KH-THAC	Vietnamese
15	TO QUOC THINH	PPD	21	1	8			60	KH-THAC	Vietnamese
16	LUONG VAN TANG	PPD	29	1	6			67	KH-THAC	Vietnamese
17	NGUYEN TUAN ANH	PPD	25-26	2	19			71	KH-THAC	Vietnamese
18	ĐANG XUAN HAI	PPD	27	1	7			64	KH-THAC	Vietnamese
19	NGUYEN VAN HA	PPD	30	1	8			71	KH-THAC	Vietnamese
20	NGUYEN THANH TUAN	RP1	57	1	9			68	XAYLAP	Vietnamese
21	CAO MINH CUONG	RP1	58	1	14	2	36	90	XAYLAP	Vietnamese
22	ĐO NHAT QUI	RP1	59	1	15	2	10	66	XAYLAP	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAXW	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	W	PCS	W			
1	MRM	2	163	3	25	0	0	0		
2	PPD	17	1.134	19	123	6	70	17		
3	RP1	3	224	3	38	4	46	5		
TOTAL		22	1.521	25	186	10	116	22		
WEIGHT KG			1.521		186		116			

GRAND TOAL: 1.823 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 07/07/2025		TO: PPD - GTC1			AIRCRAFT: 420			ETD: 09:50		
FLIGHT: 03		FROM: VT			CREW: QVIỆT - TTRUNG - VŨ			ETA: 11:40		
Vnhs Flying Number: TM25/2525					XANH-2					
No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BÁG	CARGO		PAX W.	COMPANY	NATION
						PCS	Kg			
1	VŨ ĐỨC TÔN	PPD	52	1	5			76	KH-THAC	Vietnamese
2	ĐẶNG ĐÌNH HOÀ	PPD	56	1	5			59	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYỄN QUỐC HIỆU	PPD	54-55	2	13			66	KH-THAC	Vietnamese
4	TRẦN ĐỨC MINH	PPD	57-58	2	11			75	KH-THAC	Vietnamese
5	MÃ VĂN ĐÔNG	PPD						75	CÔNG TY V	Vietnamese
6	HỒ XUÂN KHƯƠNG	PPD	63-64	2	19			68	CÔNG TY V	Vietnamese
7	NGUYỄN VIỆT MINH HOANG	PPD	61	1	9			83	ANTOAN	Vietnamese
8	LÊ HỮU QUAN	PPD	50-51	2	19			60	XAYLAP	Vietnamese
9	TRẦN BA ĐIỆP	PPD	53	1	12			81	XAYLAP	Vietnamese
10	LÊ PHƯƠNG VIỆT ANH	PPD	45-46	2	14			76	XAYLAP	Vietnamese
11	HỒ TRUNG HẠI	PPD	48-49	2	17			62	XAYLAP	Vietnamese
12	NGUYỄN VĂN DUY	PPD	47	1	13			58	XAYLAP	Vietnamese
13	TRẦN VĂN TOÀN	PPD	59-60	2	20			71	XAYLAP	Vietnamese
14	TRƯƠNG TRỌNG THI	PPD	62	1	5			72	T-TIN	Vietnamese
15	NGUYỄN PHI KHAI HOAN	GTC1	78	1	5			73	KH-THAC	Vietnamese
16	TRẦN VĂN HÙNG	GTC1						81	KH-THAC	Vietnamese
17	NGUYỄN SƠN TÙNG	GTC1						75	KH-THAC	Vietnamese
18	PHẠM VĂN TUYẾN	GTC1						67	KH-THAC	Vietnamese
19	ĐỖ VĂN BÌNH	GTC1	81	1	6	1	20	76	KH-THAC	Vietnamese
20	VŨ HỮU HÀ	GTC1	79	1	8			69	KH-THAC	Vietnamese
21	PHẠM BA KHÁNH	GTC1	80	1	12			75	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAXW	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	W	PCS	W			
1	PPD	14	982	20	162	0	0	11		
2	GTC1	7	516	4	31	1	20	11		
TOTAL		21	1.498	24	193	1	20	22		
WEIGHT KG			1.498		193		20			

GRAND TOAL: 1.711 KGS

VSP REP.

NGUYEN THUC HA

VNH REP.

NGUYEN PHUONG ANH

CREW

NGUYỄN QUANG VIỆT
NGUYỄN THÀNH TRUNG



FLIGHT MANIFEST



DATE: 07/07/2025	TO: CTK3 - BK16	AIRCRAFT: 406	ETD: 09:55
FLIGHT: 04	FROM: VT	CREW: XHOÀN - MTHAO - HIẾU	ETA: 11:45
CAM - 2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX W.	COMPANY	NATION
						PCS	Kg			
1	TRẦN ĐOÀN TUẤN MINH	CTK3	53	1	8			86	KH-THAC	Vietnamese
2	NGUYỄN SƠN HÀ	CTK3	58	1	5			71	KH-THAC	Vietnamese
3	TRẦN HỮU TRUNG	CTK3	39	1	14			79	KH-THAC	Vietnamese
4	TRẦN QUỐC KHIEM	CTK3	56	1	6	1	5	92	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYỄN MINH DIỆN	CTK3	44	1	6			70	KH-THAC	Vietnamese
6	PHẠM HỒNG SƠN	CTK3	45-46	2	22			63	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYỄN MẠNH HUNG	CTK3	55	1	8			82	KH-THAC	Vietnamese
8	ĐỖ HỮU ĐỨC	CTK3	49	1	8			93	KH-THAC	Vietnamese
9	LÊ TRI NANG	CTK3	42	1	7			78	KH-THAC	Vietnamese
10	NGUYỄN VĂN SƠN	CTK3	54	1	8			56	KH-THAC	Vietnamese
11	LUYỆN VĂN THIỀU	CTK3	40	1	9			83	KH-THAC	Vietnamese
12	NGUYỄN TRỌNG HIỀN	CTK3	48	1	3	4	65	66	HVJOC	Vietnamese
13	TRẦN VĂN THƯƠNG	CTK3	59	1	5			49	PSV	Vietnamese
14	TRẦN MINH TRI	CTK3	43	1	6			77	PSV	Vietnamese
15	NGUYỄN HỮU PHƯƠNG	CTK3	41	1	13			68	BIÊN ĐÔNG	Vietnamese
16	NGUYỄN ĐỨC CƯỜNG	CTK3	52	1	11			65	NAM TIỀN	Vietnamese
17	LÊ HỒNG ĐẠI	CTK3	51	1	6			78	D-HANH	Vietnamese
18	NGUYỄN QUANG VINH	CTK3	60	1	5			103	KH-THAC	Vietnamese
19	NGUYỄN VĂN MINH	CTK3	47	1	5			81	KHI	Vietnamese
20	NHÂM ĐIỆN BIÊN	CTK3	50	1	4			72	NIPI	Vietnamese
21	PHAN VĂN THỊNH	CTK3	57	1	5			76	NIPI	Vietnamese
22	LÊ VĂN THỊNH	BK16	15	1	9			63	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAXW	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	W	PCS	W			
1	CTK3	21	1.588	22	164	5	70	17		
2	BK16	1	63	1	9	0	0	5		
TOTAL		22	1.651	23	173	5	70	22		
WEIGHT KG			1.651		173		70			

GRAND TOAL: 1.894 KGS

VSP REP.

VNH REP.

N. T. K. THU

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 07/07/2025		TO: AMD			AIRCRAFT: 420			ETD: 12:10		
FLIGHT: 05		FROM: VT			CREW: VTHANG - N.ANH - NNAM			ETA: 14:00		
Vnhs Flying Number: TM25/2526								CAM-3		
No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX W.	COMPANY	NATION
						PCS	Kg			
1	DAVID JAMES CLARK	AMD	61	1	7			118	BAB	British
2	FEARN GARY SCOTT	AMD	60	1	6			88	BAB	British
3	TRINH BICH NGOC	AMD	63-64	2	12			67	TLJOC	Vietnamese
4	TRAN LE HOA	AMD	74	1	7			62	KH-THAC	Vietnamese
5	PHAM NGOC TUAN	AMD	68	1	5			57	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYEN XUAN PHUONG	AMD	71	1	6			65	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYEN XUAN THUY	AMD	58-59	2	16			74	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYEN ANH KHOA	AMD	70	1	5	7	120	49	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYEN DUC THIEN	AMD	69	1	9			63	KH-THAC	Vietnamese
10	TRAN SY DIEP	AMD	65-66	2	11			78	KH-THAC	Vietnamese
11	NGUYEN VU THUAT	AMD	67	1	2			66	KH-THAC	Vietnamese
12	HO TRAN PHUONG DONG	AMD	49-50	2	19			67	KH-THAC	Vietnamese
13	LE CHI CUONG	AMD	62	1	9			62	KH-THAC	Vietnamese
14	TRUONG VAN BA	AMD	75-76	2	13			73	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAXW	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	W	PCS	W			
1	AMD	14	989	19	127	7	120	22		
TOTAL		14	989	19	127	7	120	22		
WEIGHT KG			989		127		120			

GRAND TOAL: 1.236 KGS

VSP REP.

VNH REP.

NGUYEN PHUONG ANH

CREW

Nguyen Viet Anh



FLIGHT MANIFEST



DATE: 07/07/2025	TO: TD5 - P2	AIRCRAFT: 406	ETD: 12:15
FLIGHT: 06	FROM: VT	CREW: HUNG - N.CUONG - QTRUONG	ETA: 14:05
TRANG-3			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX W.	COMPANY	NATION
						PCS	Kg			
1	ĐO VĂN HUNG	TD5	56	1	3	4	70	74	KHOAN	Vietnamese
2	TRẦN TUẤN ANH	TD5						87	KHOAN	Vietnamese
3	HA MẠNH HAI	TD5	06	1	3			71	KHOAN	Vietnamese
4	NGUYỄN MINH TIẾN	TD5	800	1	8			98	KHOAN	Vietnamese
5	VU TRONG HACH	TD5	55	1	7			73	KHOAN	Vietnamese
6	NGUYỄN DUY TAM	TD5	58	1	4			63	KHOAN	Vietnamese
7	NGUYỄN VĂN BÌNH	TD5	57	1	4			66	KHOAN	Vietnamese
8	NGUYỄN XUÂN THANH	TD5	54	1	6			69	KHOAN	Vietnamese
9	HA QUỐC DUNG	TD5	53	1	3			76	KHOAN	Vietnamese
10	NGUYỄN VINH DUY	TD5	07	1	7			66	KHOAN	Vietnamese
11	NGUYỄN ĐÌNH LAM	P2	44	1	9			78	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAXW	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	W	PCS	W			
1	TD5	10	743	9	45	4	70	12		
2	P2	1	78	1	9	0	0	10		
TOTAL		11	821	10	54	4	70	22		
WEIGHT KG			821		54		70			

GRAND TOAL: 945 KGS

VSP REP.

VNH REP.

Lai Hong Diep

CAPTAIN

Phan Nhu' Cuong